

Ngày 22/7/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận thanh tra số 39/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần chứng khoán MB. Toàn văn kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần chứng khoán MB tiền thân là Công ty TNHH chứng khoán Thăng Long. Tháng 12 năm 2013, Công ty TNHH chứng khoán Thăng Long hợp nhất với Công ty cổ phần chứng khoán VIT thành Công ty cổ phần chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 116/GP-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp lần đầu ngày 09/12/2013. Giấy phép điều chỉnh theo giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán gần nhất số 43/GPĐC-UBCK của UBCKNN cấp ngày 08/4/2026. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/3/2026 là 6.673.189.810.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Phương Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; 06 chi nhánh (gồm Chi nhánh Sở Giao dịch 1, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Sài Gòn, Chi nhánh Bắc Sài Gòn).

Nghịệp vụ kinh doanh được cấp phép: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty đã được chấp thuận, cho phép cung cấp các dịch vụ, hoạt động: giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch chứng khoán trực tuyến, kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

Căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 23/02/2026 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty có 01 cổ đông lớn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB), số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 23/02/2026 là 439.766.963 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 66,76%.

Về kết quả hoạt động kinh doanh: Theo các Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, BCTC Quý 1/2026 do Công ty lập: tổng doanh thu của Công ty năm 2024, năm 2025 và Quý 1/2026 lần lượt là: 3.131 tỷ đồng, 3.665 tỷ đồng và 1.023 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 24% và 43% tổng doanh thu toàn Công ty (tại Quý 1/2026). Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024, năm 2025 và Quý 1/2026 lần lượt là 744 tỷ đồng, 1.131 tỷ đồng và 292 tỷ đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh

Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 116/UBCK-GP ngày 09/12/2013 được thực hiện 04 nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 05/GCN-UBCK ngày 19/5/2017 được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh: môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 14/GCN-UBCK ngày 16/12/2026.

Kết quả kiểm tra cho thấy, Công ty đáp ứng duy trì các điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán về vốn, cổ đông, cơ sở vật chất và nhân sự theo quy định tại khoản 1, điểm c và điểm d khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 85 của Luật Chứng khoán; khoản 1 Điều 175 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

Công ty đáp ứng duy trì các điều kiện về hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (Nghị định số 158/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP (Nghị định số 306/2025/NĐ-CP).

2.2. Về tình hình thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán

- Về nhân sự của nghiệp vụ môi giới: Tính đến thời điểm 05/5/2026, nhân sự của nghiệp vụ môi giới có 250 nhân viên có chứng chỉ hành nghề (CCHN), trong đó 161 nhân viên có chứng chỉ chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, đáp ứng số lượng nhân viên có CCHN tối thiểu tại bộ phận nghiệp vụ môi giới chứng khoán tại trụ sở chính, chi nhánh theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán, điểm d khoản 2 Điều 190 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và số lượng nhân viên có CCHN và chứng chỉ chứng khoán phái sinh tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP.

- Về quy trình liên quan đến hoạt động môi giới: Công ty đã ban hành các quy trình gồm: Quy trình mở, đóng và thay đổi thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh tại Công ty; Quy trình đối chiếu số dư và quản lý tiền gửi của Nhà đầu tư tại Ngân hàng thương mại; Quy trình đối chiếu số dư và quản lý tiền gửi của nhà đầu tư trong hoạt động thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại Ngân hàng thương mại; Quy trình giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của Công ty; Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán cơ sở tại Công ty; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại/phản ánh của khách hàng của Công ty.

- Về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán: Tại thời điểm ngày 05/5/2026, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty là 807.438 tài khoản gồm 806.987 tài khoản trong nước (trong đó 805.986 tài khoản cá nhân, 1.001 tài khoản tổ chức), 451 tài khoản nước ngoài (trong đó 360 tài khoản cá nhân, 91 tài khoản tổ chức). Khách hàng của Công ty ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán để được cấp tài khoản lưu ký và các tiểu khoản trực thuộc tài khoản giao dịch của khách hàng. Khi mở tài khoản lưu ký, khách hàng mặc định có 01 tiểu khoản giao dịch chứng khoán thông thường (005Cxxxxxx). Khi khách hàng có nhu cầu có thể ký Hợp đồng với Công ty để mở các tiểu khoản chuyên dụng khác nằm trong tài khoản lưu ký như tiểu khoản giao dịch ký quỹ (tiểu khoản 8), tài khoản phái sinh (tiểu khoản D).

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 25 tài khoản giao dịch thường cho thấy: Về cơ bản, các hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán giữa nhà đầu tư và Công ty có đầy đủ chữ ký của các bên, số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân (đối với khách hàng cá nhân), giấy phép đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập và hoạt động (đối với khách hàng tổ chức); nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của Công ty ký với khách hàng cơ bản đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (Thông tư 121/2020/TT-BTC).

- Về việc nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng:

Qua rà soát trên số lệnh đặt của khách hàng cho thấy các khách hàng thực hiện đặt lệnh qua các kênh giao dịch trực tuyến và tại quầy giao dịch.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu giao dịch của 20 tài khoản tại một số ngày giao dịch cho thấy: Đối với các lệnh đặt tại quầy giao dịch, Công ty đã cung cấp phiếu lệnh đặt có xác nhận của khách hàng và Công ty, thông tin trên phiếu lệnh có đầy đủ các nội dung: mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh. Đối với kênh đặt trực tuyến, Công ty đã cung cấp được bằng chứng đặt lệnh thể hiện mã

chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh, thông tin định danh thiết bị đặt lệnh, địa chỉ IP đặt lệnh.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số thời điểm đặt lệnh của 20 tài khoản giao dịch nêu trên cho thấy tại các thời điểm đặt lệnh, khách hàng có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán, tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Thông tư số 120/2020/TT-BTC).

- Về việc quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng:

Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ tài khoản nhà đầu tư giữa Công ty và MB số 01/MB-MBS/KHCN/2014 ngày 14/01/2014 về việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư phục vụ cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng. Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm hiện tại, Công ty có 06 khách hàng sử dụng dịch vụ này.

Theo báo cáo của Công ty, Công ty mở 44 tài khoản chuyên dụng tại 19 ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (tài khoản chuyên dụng). Kết quả kiểm tra chọn mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tháng 01/2024, tháng 06/2024, tháng 12/2024, tháng 01/2025, tháng 06/2025, tháng 12/2025 và tháng 01/2026 cho thấy Công ty đã báo cáo danh sách các ngân hàng quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Về bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng:

Công ty đã thiết lập bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng (Phòng Quản lý Giao dịch và Chăm sóc khách hàng).

2.3. Về tình hình thực hiện hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh

- Công ty đã ban hành các quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh gồm: Quy trình quản lý rủi ro cho hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh tại Công ty; Quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh - Hợp đồng tương lai tại Công ty; Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh.

- Về mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh: Tính đến thời điểm ngày 05/5/2026, tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của khách hàng tại Công ty là 27.049 tài khoản nhà đầu tư trong nước, 09 tài khoản nhà đầu tư nước

ngoài. Theo báo cáo của Công ty, Công ty không phát sinh hợp đồng ủy quyền trên các hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh. Kết quả kiểm tra chọn mẫu 10 tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh mở tại Công ty cho thấy, các hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh giữa Công ty và khách hàng cơ bản đã có nội dung, thông tin theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP.

- Về phương thức giao dịch chứng khoán phái sinh: Công ty cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh qua các hình thức: giao dịch chứng khoán phái sinh tại quầy giao dịch của Công ty; giao dịch chứng khoán phái sinh qua điện thoại; giao dịch chứng khoán phái sinh trực tuyến. Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ các khách hàng thực hiện đặt lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh đều thông qua hình thức giao dịch trực tuyến. Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh để truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử trực tuyến của Công ty. Việc nhập lệnh và duyệt lệnh giao dịch của khách hàng được thực hiện tự động trên hệ thống phần mềm quản lý giao dịch chứng khoán. Địa chỉ trang thông tin điện tử để truy cập vào dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến: <https://s24.mbs.com.vn/login/>.

- Về việc quản lý tiền giao dịch phái sinh của khách hàng: Công ty mở 21 tài khoản tại ngân hàng để nhận tiền nộp giao dịch chứng khoán/ký quỹ giao dịch phái sinh của khách hàng và 03 tài khoản tổng để thực hiện việc nộp tiền ký quỹ, thanh toán lãi lỗ vị thế với VSDC.

- Về biểu phí giao dịch chứng khoán phái sinh: Công ty đã công bố về mức phí giao dịch chứng khoán phái sinh trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

2.4. Về hoạt động nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân

- Công ty đã ban hành các quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động ủy thác quản lý tài khoản gồm: Quy trình, chính sách quản lý tài khoản ủy thác của Công ty, Phụ lục Quy định về đăng ký trực tuyến dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản.

- Về tình hình thực hiện hoạt động ủy thác quản lý tài khoản: Tại thời điểm ngày 05/5/2026, số lượng tài khoản ủy thác giao dịch chứng khoán mở tại Công ty là 40.103 tài khoản (chỉ bao gồm khách hàng trong nước). Kết quả kiểm tra chọn mẫu 25 tài khoản ủy thác giao dịch chứng khoán cho thấy các hợp đồng ủy thác giao dịch chứng khoán Công ty ký với khách hàng cơ bản đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư số 121/2020/TT-BTC. Theo báo cáo của Công ty, từ tháng 4/2026, Công ty đã dừng cho khách hàng đăng ký mới và có lộ trình dừng cung cấp dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân từ tháng 09/2026.

2.5. Về việc thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán

Công ty đã ban hành Quy trình tư vấn hồ sơ chào bán và đại lý phân phối trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng/trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 29/GCN-UBCK ngày 13/7/2021.

Trong kỳ thanh tra, Công ty chỉ phát sinh hoạt động phân phối trái phiếu, cụ thể: Công ty thực hiện phân phối/đại lý phân phối cho 19 đợt phát hành trái phiếu của 08 tổ chức phát hành gồm: 10 đợt (năm 2024); 8 đợt (năm 2025) và 01 đợt (4 tháng đầu năm 2026).

2.6. Về việc cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác

Công ty đã ban hành Quy trình quản lý cổ đông/trái chủ.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty thực hiện quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho 8 tổ chức của 10 đợt phát hành trong đó có 05 đợt phát hành trái phiếu và 05 đợt phát hành cổ phiếu.

2.7. Hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng

2.7.1. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán

Công ty được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 154/QĐ-UBCK ngày 23/3/2022.

Công ty đã ban hành các Quy trình nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán bao gồm: Quy trình cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tại Công ty; Quy trình quản lý rủi ro và kiểm soát hoạt động dịch vụ ứng trước tiền bán.

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét và theo báo cáo của Công ty, tổng dư nợ ứng trước tiền bán tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025 và 05/5/2026 lần lượt là 155.776,64 triệu đồng, 173.945,11 triệu đồng, 162.145,63 triệu đồng, 523.646,6 triệu đồng và 532.290,71 triệu đồng.

2.7.2. Hoạt động giao dịch ký quỹ

Công ty đã ban hành Quy chế cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Tại thời điểm ngày 05/5/2026, số lượng tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại Công ty là 599.825 tài khoản, bao gồm 599.539 tài khoản của cá nhân trong nước và 286 tài khoản tổ chức trong nước, không có tài khoản nhà đầu tư nước ngoài.

a) Về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu 25 hồ sơ mở tài khoản có đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ cho thấy nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ của Công ty ký với khách hàng cơ bản đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 12 Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành Quy chế giao dịch ký quỹ chứng khoán (Quyết định số 87/QĐ-UBCK).

b) Về Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

Hàng tháng, Công ty đều lập và thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty đã công bố danh sách cập nhật chứng khoán được phép giao dịch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Theo Thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ từ tháng 01/2024 đến tháng 5/2026 của Công ty cho thấy danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do Công ty công bố phù hợp với danh sách do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố.

c) Về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét, BCTC Quý 1 năm 2026 do Công ty lập, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại các thời điểm ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 lần lượt là 8.519.473 triệu đồng, 9.822.846 triệu đồng, 10.119.783 triệu đồng, 12.633.508 triệu đồng, 14.516.938 triệu đồng, 14.867.436 triệu đồng. Theo báo cáo của Công ty, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm ngày 24/4/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 05/5/2026 lần lượt là 10.943.617 triệu đồng, 12.468.136 triệu đồng, 14.547.501 triệu đồng và 15.305.826 triệu đồng.

Qua xem xét tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 và 05/5/2026 cho thấy tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty, đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với một khách hàng

Công ty cung cấp dư nợ giao dịch ký quỹ của các tài khoản giao dịch ký quỹ tại các thời điểm ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 và 05/5/2026. Kết quả kiểm tra cho thấy tại các thời điểm, tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với khách hàng có dư nợ lớn nhất tại từng thời điểm không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của

Công ty, đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán

Kết quả kiểm tra chọn mẫu dư nợ đối với một số mã chứng khoán tại một số thời điểm (ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 và 29/4/2026) có thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ cho thấy: Tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán không vượt quá 5% khối lượng chứng khoán niêm yết theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

d) Về việc giải ngân giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra sao kê, sổ lệnh của 26 tài khoản phát sinh giao dịch ký quỹ tại một số ngày cho thấy Công ty giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ không vượt quá sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng, tuân thủ quy định tại điểm d khoản 5 Điều 13 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

Tại một số ngày 24/7/2025, 06/11/2025, 17/11/2025 và 05/01/2026, Công ty đã cho một số khách hàng có tài khoản số 005C3968TT, 005CHA1002, 005C208716 và 005C225388 giao dịch ký quỹ đối với các mã chứng khoán không được giao dịch ký quỹ, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

2.8. Hoạt động phối hợp với tổ chức tín dụng cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã thực hiện hoạt động phối hợp với tổ chức tín dụng cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, theo đó Công ty đã ký kết các Hợp đồng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) và khách hàng (Hợp đồng 3 bên).

Theo báo cáo của Công ty, trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/5/2026, Công ty đã phối hợp với MB thực hiện cho 1250 khách hàng vay tiền mua chứng khoán, tổng số tiền cho vay là 38.009.703,72 triệu đồng, tổng số tiền lãi MB thu được là 321.735,79 triệu đồng. Tính đến thời điểm ngày 05/5/2026, Công ty còn 383 khách hàng còn dư nợ với số tiền 2.841.114,22 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu 04 Hợp đồng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của khách hàng ký với MB và Công ty cho thấy Công ty phối hợp với MB cho

khách hàng tại Công ty vay tiền để thanh toán tiền mua chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận, vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 87 Luật Chứng khoán (thực hiện dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán).

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu tại Mục 2 Kết luận thanh tra như sau:

- Thực hiện dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, cụ thể: Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/5/2026, Công ty phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 và điểm e khoản 1 Điều 87 Luật Chứng khoán.

- Vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, cụ thể: Tại một số ngày trong giai đoạn từ ngày 24/7/2025 đến ngày 05/01/2026, Công ty đã cho các khách hàng có tài khoản số 005C3968TT, 005CHA1002, 005C208716, 005C225388 giao dịch ký quỹ đối với các mã chứng khoán không được giao dịch ký quỹ, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

3.2. Trách nhiệm

Công ty, Tổng Giám đốc, lãnh đạo và nhân viên bộ phận liên quan có trách nhiệm đối với các vi phạm của Công ty (Thực hiện dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, Vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã báo cáo, kiến nghị UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Công ty được nêu tại Mục 2 Kết luận Thanh tra. Ngày 29/6/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 355/QĐ-XPHC đối với Công ty, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi thực hiện dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ có thời hạn 2,5 tháng đối với dịch vụ phối hợp với tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán của Công ty, theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ: Phạt tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Về vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ: Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về việc không cho khách hàng giao dịch ký quỹ đối với các mã chứng khoán không được giao dịch ký quỹ.

- Dừng ngay, không được thực hiện dịch vụ phối hợp với tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán khi chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản và phải tuân thủ các quy định cấm hoặc hạn chế thực hiện trong thời gian bị đình chỉ.

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra Chứng khoán Nhà nước trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục.